| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 104/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Nhớ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Thanh Tú

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:108/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:171/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Anh T312, sinh năm 1983.

Chị Nguyễn Hồng C, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp Kinh Tư, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Anh T312, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, anh T312, chị C có mặt, ông T2 và bà T312 vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

**-** *Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Anh T312, chị Nguyễn Hồng C trình bày:*

Vào ngày 31/8/2022 dương lịch, ông Nguyễn Văn T2 có hỏi vay vợ chồng anh chị số tiền là 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng để bị đơn trả nợ cho người khác. Nhưng từ lúc bị đơn vay của vợ chồng anh chị tới nay thì bị đơn chỉ trả lãi được hơn 1 tháng là 6.000.000đ rồi không đóng lãi nữa.

Anh chị đã nhiều lần yêu cầu bị đơn nếu không trả lãi được thì trả vốn cho vợ chồng anh chị làm ăn nhưng bị đơn vẫn không trả vốn cho anh chị. Vào ngày 16/3/2023 anh chị có đến nhà bị đơn để yêu cầu trả vốn thì bị đơn cố tình tránh mặt.

Nay anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Ánh Thư có trách nhiệm liên đới trả cho anh chị số tiền vốn là

100.000.000đ và tiền lãi đến nay là 29.000.000đ. Tổng số tiền là 129.000.000đ.

*Tại phiên tòa,* nguyên đơn là anh T312 và chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin điều chỉnh về thời gian tính lãi đối với số tiền 100.000.000đ vốn và lãi suất theo thỏa thuận 5%/tháng tính từ tháng 11 dương lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm (25/8/2023 dương lịch) là 09 tháng. Đồng thời, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu ông T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi, không yêu cầu bà T312 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông T2.

** Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ánh Thư được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Anh T312, chị Nguyễn Hồng C.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]* Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Anh T312, chị Nguyễn Hồng C khởi kiện ông Nguyễn Văn T2 yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi theo quy định pháp luật nên đây là*"Tranh chấp hợp đồng vay"* là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông ông Nguyễn Văn T2 có nơi cư trú tại ấp Thị Tường B, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Văn T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ánh Thư đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông T2, bà T312 vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T2, bà T312 là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh T312, chị C khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho anh T312, chị C tổng số tiền đã vay là 100.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận, thấy rằng: Giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa anh T312, chị C với ông T2 có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T2, kể từ khi thụ lý giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã ra Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T2 không đến tham dự. Tòa án cũng đã triệu tập ông T2 để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, ông T2 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Giấy nhận nợ

(viết tay) ngày 31/8/2022 của ông T2 cùng lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho anh T312, chị C tổng số tiền vay 100.000.000đ là có căn cứ. Tại phiên tòa, anh T312 và chị C rút lại yêu cầu buộc bà T312 (vợ ông T2) cùng có trách nhiệm trả nợ vì xác định khi vay số tiền nêu trên thì chỉ ông T2 vay, bà T312 không hay biết gì. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu này là ý chí tự nguyện của anh T2, chị C và không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Theo Giấy nhận nợ (viết tay) ngày 31/8/2022 thì các đương sự có ghi về mức lãi suất mà các bên tự thỏa thuận là 5%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi suất theo thỏa thuận, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do các bên có thỏa thuận về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay"*, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần điều chỉnh lại mức lãi suất là 20%/năm, tức 1,66%/tháng là phù hợp. Đối với số tiền vay 100.000.000đ tính từ tháng 11/2022 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 8/2023 dương lịch là: (100.000.000đ x 1,66%/tháng) x 09 tháng = 14.940.000đ.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi buộc ông Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm trả cho anh T312, chị C là 114.940.000đ.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Anh T312, chị Nguyễn Hồng C: Buộc ông Nguyễn Văn T2 phải có nghĩa vụ trả cho anh T312, chị C tổng số tiền nợ gốc vay là 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* và tiền lãi là 14.940.000đ *(Mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Tổng cộng là 114.940.000đ *(Một trăm mười bốn triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng)*, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo*

*quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Nguyễn Văn T2 phải có nghĩa vụ nộp 5.747.000đ *(Năm triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch - Chưa nộp.

Nguyên đơn là anh Nguyễn Anh T312, chị Nguyễn Hồng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 22/3/2023 anh T312, chị C có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 3.225.000đ *(Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008961 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Lộc** **Đỗ Thanh Tú** **Tăng Thị Nhớ**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Thị Nhớ**